



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>13 - 29</b>

\*\*\*\*\*

Ông Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch	Ngày 17 tháng 1 năm 2026
Ông Nguyễn Đình Duy	Phó Chủ tịch thường trực	Ngày 17 tháng 1 năm 2026
Bà Lê Thị Huệ	Thành viên	Ngày 17 tháng 1 năm 2026
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	Ngày 17 tháng 1 năm 2026
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	Ngày 17 tháng 1 năm 2026
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Ngày 17 tháng 1 năm 2026



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Lạng Sơn theo quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101738, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của Công ty do Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
- Điện thoại : 02053 870 073
- Fax : 02053 873 657

**Các Đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Xây lắp điện nước	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Thoát nước đô thị	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng Công trình	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

**Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Chi Lăng	Số 283 đường Lê Lợi, thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Hữu Lũng	Khu Trường Sơn, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đồng Đăng	Số 9 ngõ 74, đường Lê Lợi, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Lộc Bình	Số 58 Khu nhà thờ, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bắc Sơn	Thôn Tiên Đáo, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Văn Lãng	Số 7 ngõ 290, đường Chu Văn An, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Tràng Định	Thôn Nà Nghiều, xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bình Gia	Số 2, Khối phố Hoàng Văn Thụ, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đình Lập	Thôn 5, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:** Sản xuất và phân phối nước sạch.

**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Bà Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Thái Đức Long	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2024

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Văn Thi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024
Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025

### Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đình Quý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Xuân Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Bà Linh Thị Huệ	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Đình Quý	Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 4 năm 2024

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

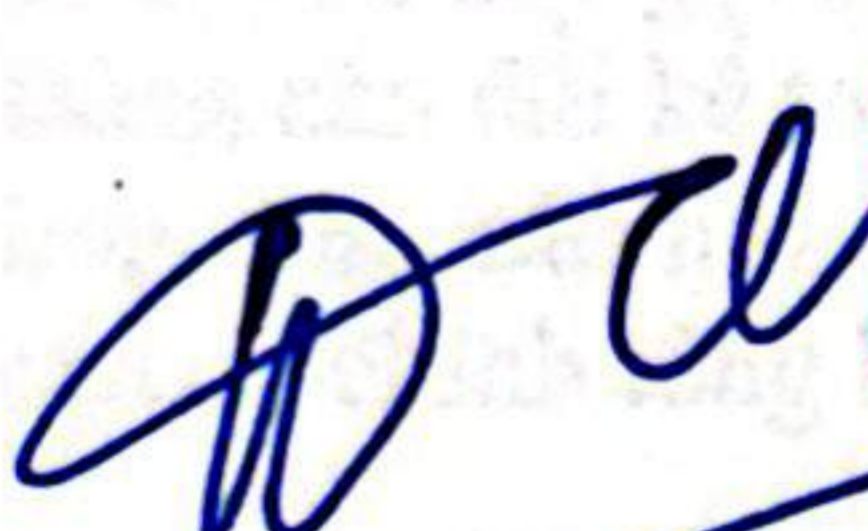
# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LANG SƠN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Quý

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0319/26/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1  
Người được ủy quyền  
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>90.129.816.648</b>	<b>76.136.136.036</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>46.967.792.507</b>	<b>44.018.097.820</b>
1. Tiền	111		46.967.792.507	44.018.097.820
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>11.168.611.571</b>	<b>10.596.062.661</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	11.168.611.571	10.596.062.661
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.650.580.351</b>	<b>16.195.088.801</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	23.112.910.097	12.924.884.015
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	504.793.044	1.767.566.346
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.272.261.403	1.757.285.319
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(374.232.193)	(470.043.879)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		134.848.000	215.397.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>5.892.671.327</b>	<b>4.781.018.403</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	5.892.671.327	4.781.018.403
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>450.160.892</b>	<b>545.868.351</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	361.729.754	455.587.790
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	15.679.680
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	88.431.138	74.600.881
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>65.666.172.149</b>	<b>69.434.233.823</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>62.748.814.496</b>	<b>62.985.425.010</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	62.493.164.982	62.656.732.780
<i>Nguyên giá</i>	222		174.235.064.302	167.817.637.741
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(111.741.899.320)	(105.160.904.961)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	255.649.514	328.692.230
<i>Nguyên giá</i>	228		1.946.067.884	1.946.067.884
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.690.418.370)	(1.617.375.654)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.629.541.874</b>	<b>5.302.507.308</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.629.541.874	5.302.507.308
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.287.815.779</b>	<b>1.146.301.505</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.287.815.779	1.146.301.505
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>155.795.988.797</b>	<b>145.570.369.859</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>72.416.421.201</b>	<b>67.814.624.602</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>72.416.421.201</b>	<b>67.767.429.602</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	15.559.126.995	9.605.096.819
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	4.162.440.959	2.796.586.809
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.633.058.819	5.866.675.091
4. Phải trả người lao động	314		5.049.647.027	6.010.508.301
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		256.657.487	887.330.022
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	39.484.603.132	38.517.057.157
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	47.195.000	566.676.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	3.223.691.782	3.517.499.403
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>47.195.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	-	47.195.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>83.379.567.596</b>	<b>77.755.745.257</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>83.379.567.596</b>	<b>77.755.745.257</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.098.000.000	50.098.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.098.000.000	50.098.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.177.779.049	12.697.779.049
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.103.788.547	14.959.966.208
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	14.959.966.208
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.103.788.547	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>155.795.988.797</b>	<b>145.570.369.859</b>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Linh Thị Huệ

Linh Thị Huệ

Nguyễn Đình Quý

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	164.379.288.655	155.397.641.489
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		164.379.288.655	155.397.641.489
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	119.615.369.285	113.885.728.916
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.763.919.370	41.511.912.573
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.446.073.268	2.412.882.618
7. Chi phí tài chính	22		44.951.707	120.677.639
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.951.707	120.677.639
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	5.773.256.377	6.101.587.487
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	19.653.718.629	18.722.872.113
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.738.065.925	18.979.657.952
11. Thu nhập khác	31		3.997	106.316.750
12. Chi phí khác	32	VI.6	400.387.178	47.580.870
13. Lợi nhuận khác	40		(400.383.181)	58.735.880
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.337.682.744	19.038.393.832
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.233.894.197	4.078.427.624
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>-16.103.788.547</u>	<u>-14.959.966.208</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>3.214</u>	<u>2.194</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>3.214</u>	<u>2.194</u>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng

Linh Thị Huệ



Tổng Giám đốc

Nguyễn Đình Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.337.682.744	19.038.393.832
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 VI.8	6.654.037.075	23.612.826.092
- Các khoản dự phòng	03 VI.5	-	258.647.193
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.3	(1.388.325.284)	(2.413.977.904)
- Chi phí lãi vay	06	44.951.707	120.677.639
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	25.648.346.242	40.616.566.852
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(9.453.642.127)	1.188.255.726
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.111.652.924)	(337.593.860)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	5.914.262.741	(31.148.104.934)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(47.656.238)	127.564.628
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(44.951.707)	(120.677.639)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.13	(4.685.876.718)	(3.171.358.992)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.16	(4.261.033.829)	(3.650.770.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>11.957.795.440</b>	<b>3.503.881.781</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.744.461.127)	(4.501.163.562)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	44.318.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(15.572.548.910)	(34.226.542.113)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	15.000.000.000	34.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.388.325.284	2.228.935.802
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.928.684.753)</b>	<b>(2.454.451.691)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

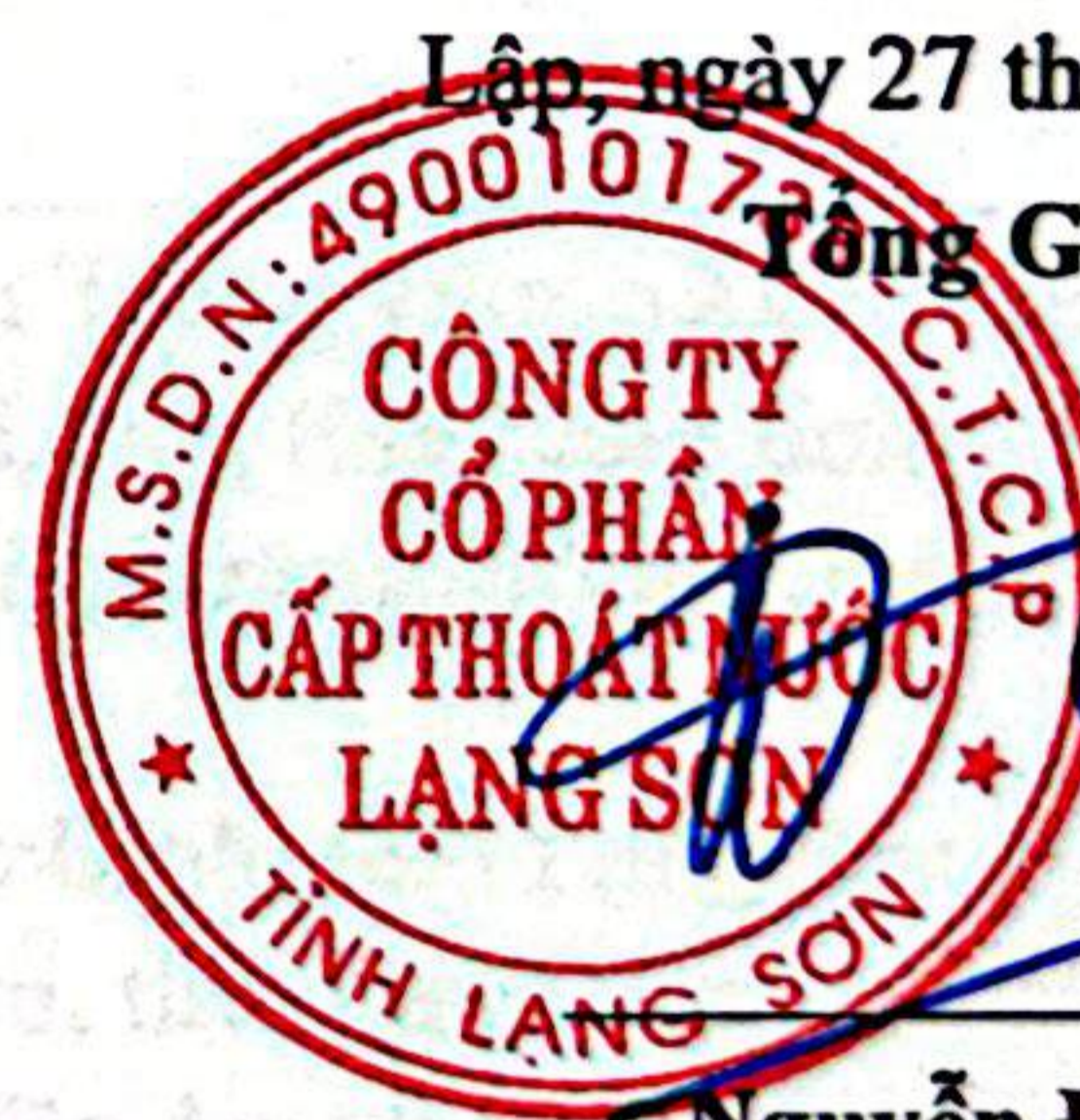
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.15	(566.676.000)	(566.676.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 V.17	(6.512.740.000)	(4.007.840.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(7.079.416.000)</b>	<b>(4.574.516.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>2.949.694.687</b>	<b>(3.525.085.910)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>44.018.097.820</b>	<b>47.543.183.730</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>46.967.792.507</b>	<b>44.018.097.820</b>

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Linh Thị Huệ

Linh Thị Huệ

Nguyễn Đình Quý

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là công ty cổ phần, được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Lạng Sơn theo quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của là kinh doanh dịch vụ.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và phân phối nước sạch.

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 5. Cấu trúc Công ty

#### *Các Đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Xây lắp điện nước	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Thoát nước đô thị	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng Công trình	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

#### *Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Chi Lăng	Số 283 đường Lê Lợi, thôn Trung Tâm, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Hữu Lũng	Khu Trường Sơn, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đồng Đăng	Số 9 ngõ 74, đường Lê Lợi, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Lộc Bình	Số 58 Khu nhà thờ, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bắc Sơn	Thôn Tiên Đáo, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Văn Lãng	Số 7 ngõ 290, đường Chu Văn An, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Tràng Định	Thôn Nà Nghiều, xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bình Gia	Số 2, Khối phố Hoàng Văn Thụ, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đình Lập	Thôn 5, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 377 nhân viên làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 395 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### 3. Các khoản khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phân đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 40
Máy móc và thiết bị	04 - 30
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định khác	08 - 10

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 5- 25 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán nước sạch*

Doanh thu bán nước sạch được ghi nhận căn cứ khối lượng nước sử dụng theo chỉ số trên đồng hồ nước đo được của các khách hàng và biểu giá do Công ty ban hành từng thời kỳ, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.068.967.474	140.859.656
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	45.898.825.033	43.877.238.164
Cộng	<u>46.967.792.507</u>	<u>44.018.097.820</u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các Ngân hàng, lãi suất từ 2,9%/năm đến 4,2%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phòng Quản lý Đô thị (Tiền trông cây xanh)	6.559.600	3.146.428.600
Phòng Quản lý Đô thị (Tiền bảo trì đèn điện)	-	816.084.300
Phòng Quản lý Đô thị (Khối lượng Thoát nước Đô thị)	-	4.238.172.000
Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn	18.036.988.214	-
Các khách hàng khác	5.069.362.283	4.724.199.115
<b>Cộng</b>	<b>23.112.910.097</b>	<b>12.924.884.015</b>

### 4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM - Chi nhánh Hồ Chí Minh- Bên liên quan	-	1.069.898.200
Trả trước cho người bán khác	504.793.044	697.668.146
Công ty Cổ phần Giải pháp Tài nguyên Môi trường TMS	199.472.000	-
Các nhà cung cấp khác	305.321.044	697.668.146
<b>Cộng</b>	<b>504.793.044</b>	<b>1.767.566.346</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	15.000.000	-	15.000.000	-
Ông Phương Mạnh Hào - Tạm ứng	15.000.000	-	15.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.257.261.403	-	1.742.285.319	-
Lãi dự thu	-	-	220.145.006	-
Tạm ứng	354.553.877	-	374.290.685	-
Ký cược, ký quỹ	1.089.710.967	-	1.048.040.509	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	812.996.559	-	99.809.119	-
<b>Cộng</b>	<b>2.272.261.403</b>	<b>-</b>	<b>1.757.285.319</b>	<b>-</b>

### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.460.142.859	-	1.376.381.222	-
Công cụ, dụng cụ	725.470.830	-	869.913.791	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.583.072.243	-	2.466.228.782	-
Thành phẩm	72.904.766	-	51.833.805	-
Hàng hóa	51.080.629	-	16.660.803	-
<b>Cộng</b>	<b>5.892.671.327</b>	<b>-</b>	<b>4.781.018.403</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 7. Chi phí trả trước

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	14.254.342	19.314.762
Chi phí cải tạo, sửa chữa	69.341.954	160.896.662
Chi phí phần mềm	234.074.830	242.171.997
Chi phí trả trước khác	44.058.628	33.204.369
<b>Cộng</b>	<b>361.729.754</b>	<b>455.587.790</b>

#### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	564.681.015	393.212.848
Chi phí thuê đất (*)	702.870.858	726.282.977
Chi phí trả trước khác	20.263.906	26.805.680
<b>Cộng</b>	<b>1.287.815.779</b>	<b>1.146.301.505</b>

#### (\*) Chi phí thuê đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất thừa số 41 tại khu Mỏ Sục, thôn Lân Bông, xã Chi Lăng năm 2016, thời gian thuê 50 năm
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dự án Hệ thống cấp nước hồ Nà Tâm năm 2010, thời gian phân bổ 30 năm
- Quyền sử dụng đất khu công nghiệp số 2 nhà máy hồ Nà Tâm năm 2011, thời gian phân bổ 50 năm.

### 8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.946.067.884	(1.617.375.654)	328.692.230
Khấu hao trong năm	-	(73.042.716)	(73.042.716)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.946.067.884</b>	<b>(1.690.418.370)</b>	<b>255.649.514</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Dự án khu trung chuyển hàng hóa thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng	3.656.428.914	1.494.101.017	(5.150.529.931)	-
Công trình khác	1.646.078.394	384.653.295	(401.189.815)	1.629.541.874
<b>Cộng</b>	<b>5.302.507.308</b>	<b>1.878.754.312</b>	<b>(5.551.719.746)</b>	<b>1.629.541.874</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.874.197.761</b>	<b>2.839.375.204</b>
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	3.780.271.466	2.839.375.204
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM	28.404.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	16.059.415	-
Công ty Cổ phần Garafy	49.462.880	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>11.684.929.234</b>	<b>6.765.721.615</b>
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng Dung Linh	4.105.368.546	1.702.652.110
Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị điện Lạng Sơn	3.257.523.172	700.351.488
Các nhà cung cấp khác	4.322.037.516	4.362.718.017
<b>Cộng</b>	<b>15.559.126.995</b>	<b>9.605.096.819</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khu trung chuyển Lạng Sơn	1.697.250.000	1.697.250.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Lạng Sơn	990.197.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Lạng Sơn	400.000.000	400.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.074.993.959	699.336.809
<b>Cộng</b>	<b>4.162.440.959</b>	<b>2.796.586.809</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	674.849.716	-	4.049.575.538	(4.161.457.557)	562.967.697	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.511.647.188	-	4.233.894.197	(4.685.876.718)	2.060.183.797	519.130
Thuế thu nhập cá nhân	-	74.600.881	118.584.436	(131.895.563)	-	87.912.008
Thuế tài nguyên	153.009.080	-	2.066.756.040	(2.041.663.760)	178.101.360	-
Tiền thuê đất	684.565.077	-	5.134.896	(689.699.973)	-	-
Thuế phí nông nghiệp	-	-	21.021.939	(21.021.939)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	16.000.000	(16.000.000)	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	135.455.112	-	532.127.752	(532.371.528)	135.211.336	-
Phí bảo vệ môi trường	161.647.975	-	1.943.872.293	(1.953.034.941)	152.485.327	-
Giá dịch vụ thoát nước	1,115.669.291	-	13.059.568.679	(13.074.971.320)	1,100.266.650	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	429.831.652	-	461.064.489	(447.073.489)	443.842.652	-
<b>Cộng</b>	<b>5.866.675.091</b>	<b>74.600.881</b>	<b>26.507.600.259</b>	<b>(27.755.066.788)</b>	<b>4.633.058.819</b>	<b>88.431.138</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động trang trí hoa cây cảnh, trồng cây xanh,...	Không chịu thuế
- Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt	5%
- Các hoạt động khác	10%

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.337.682.744	19.038.393.832
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	831.788.238	1.353.744.288
- Các khoản điều chỉnh tăng	831.788.238	1.353.744.288
Thu nhập tính thuế	21.169.470.982	20.392.138.120
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>4.233.894.197</b>	<b>4.078.427.624</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt và nước ngầm với mức thuế suất lần lượt là 1% và 5%.

### Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động sản xuất và cung ứng nước sạch với đơn giá là 52 VND/m<sup>3</sup>.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	367.463.072	337.514.963
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	525.714.907	435.821.062
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	38.591.425.153	37.743.721.132
- Phải trả về khấu hao tính bàn giao <sup>(*)</sup>	19.029.350.833	18.111.335.810
- Bồi thường tiền đất dự án Pò Mò <sup>(**)</sup>	18.471.536.801	18.471.536.801
- Phải trả đối tượng khác	1.090.537.519	1.160.848.521
<b>Cộng</b>	<b>39.484.603.132</b>	<b>38.517.057.157</b>

(\*) Giá trị phải trả tương ứng với chi phí khấu hao của tài sản cố định được UBND tỉnh giao cho Công ty sử dụng và quản lý.

(\*\*) Là chi phí bồi thường khu đất Pò Mò phát sinh năm 2012 do dự án làm đường đi qua được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chấp thuận cho Công ty giữ lại để thực hiện Dự án xây dựng nhà máy nước mới theo Quyết định ngày 17 tháng 12 năm 2013 phê duyệt dự án đầu tư.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**15. Vay ngắn hạn**

Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Lạng Sơn theo Hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 01 năm 2023 với mục đích mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại với lãi suất là 12,4%/năm (áp dụng cho 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 04 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này lãi suất được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng), thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng xe ô tô con Volkswagen có nguyên giá 2.470.880.000 VND, được mua bằng chính khoản vay này (xem thuyết minh số V.9) Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	566.676.000
Số tiền vay đã trả	(566.676.000)
Kết chuyển từ vay dài hạn	47.195.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>47.195.000</b>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.514.499.403	3.746.226.208	(4.037.033.829)	3.223.691.782
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	3.000.000	221.000.000	(224.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.517.499.403</b>	<b>3.967.226.208</b>	<b>(4.261.033.829)</b>	<b>3.223.691.782</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Năm trước</b>				
Số đầu năm	50.098.000.000	9.889.204.049	9.361.919.174	69.349.123.223
Lợi nhuận trong năm	-	-	14.959.966.208	14.959.966.208
Trích lập các quỹ	-	2.808.575.000	(5.354.079.174)	(2.545.504.174)
Chia cổ tức	-	-	(4.007.840.000)	(4.007.840.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>50.098.000.000</b>	<b>12.697.779.049</b>	<b>14.959.966.208</b>	<b>77.755.745.257</b>
<b>Năm nay</b>				
Số dư đầu năm	50.098.000.000	12.697.779.049	14.959.966.208	77.755.745.257
Lợi nhuận trong năm	-	-	16.103.788.547	16.103.788.547
Trích lập các quỹ	-	4.480.000.000	(8.447.226.208)	(3.967.226.208)
Chia cổ tức	-	-	(6.512.740.000)	(6.512.740.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>50.098.000.000</b>	<b>17.177.779.049</b>	<b>16.103.788.547</b>	<b>83.379.567.596</b>

**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	18.035.280.000	18.035.280.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	10.069.020.000	10.069.020.000
Các cổ đông khác	21.993.700.000	21.993.700.000
<b>Cộng</b>	<b>50.098.000.000</b>	<b>50.098.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.009.800	5.009.800
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.009.800	5.009.800
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.009.800	5.009.800
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND.		

### 17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ - ĐHĐCĐ/NLS ngày 25 tháng 4 năm 2025 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.512.740.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 4.480.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 3.746.226.208
• Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 221.000.000

### 18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

#### 18.a Tài sản được Nhà nước giao cho Công ty quản lý và khai thác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng nguyên giá tài sản cố định	396.435.899.625	396.435.899.625
Số khấu hao trong năm	16.650.628.298	16.891.057.731
Khấu hao lũy kế	166.936.416.364	150.285.788.006
Giá trị còn lại	229.499.483.261	246.150.111.619

#### 18.b Nợ đã xóa sổ

Là nợ phải thu khó đòi của các công nợ tiền nước dư lâu ngày không có khả năng thu hồi với số tiền 95.811.686 VND, được xóa sổ vào năm 2025.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán vật tư, lắp đặt	662.804.449	714.406.921
Doanh thu kinh doanh nước thương phẩm	118.645.913.620	112.733.301.813
Doanh thu cung cấp dịch vụ	43.858.064.976	36.948.021.227
Doanh thu dịch vụ xây lắp	-	4.074.643.518
Doanh thu khác	1.212.505.610	927.268.010
<b>Cộng</b>	<b>164.379.288.655</b>	<b>155.397.641.489</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của vật tư, lắp đặt đã bán	309.108.731	390.864.823
Giá vốn kinh doanh nước thương phẩm	75.595.012.039	73.117.070.910
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	43.711.248.515	36.723.975.821
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	3.653.817.362
<b>Cộng</b>	<b>119.615.369.285</b>	<b>113.885.728.916</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	272.982.818	446.687.119
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	57.747.984	43.222.896
Lãi tiền cho vay	1.115.342.466	1.922.972.603
<b>Cộng</b>	<b>1.446.073.268</b>	<b>2.412.882.618</b>

### 4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên bán hàng	5.706.515.362	6.039.738.885
Các chi phí khác	66.741.015	61.848.602
<b>Cộng</b>	<b>5.773.256.377</b>	<b>6.101.587.487</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.248.865.669	10.193.075.854
Chi phí vật liệu quản lý	-	8.483.636
Chi phí đồ dùng văn phòng	298.392.284	194.163.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.001.765.842	1.030.271.929
Thuế, phí và lệ phí	22.528.905	32.515.506
Dự phòng phải thu khó đòi	-	258.647.193
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.788.592.220	3.403.633.027
Các chi phí khác	3.293.573.709	3.602.081.868
<b>Cộng</b>	<b>19.653.718.629</b>	<b>18.722.872.113</b>

### 6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu, vi phạm hành chính	382.869.737	33.569.541
Chi phí khác	17.517.441	14.011.329
<b>Cộng</b>	<b>400.387.178</b>	<b>47.580.870</b>

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.103.788.547	14.959.966.208
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(3.967.226.208)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.103.788.547	10.992.740.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.009.800	5.009.800
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>3.214</b>	<b>2.194</b>

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 2.986 VND xuống còn 2.194 VND, do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.996.613.583	10.088.151.639
Chi phí nhân công	54.173.783.737	54.228.193.899
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.654.037.075	23.612.826.092
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.323.073.747	31.529.834.689
Chi phí khác bằng tiền	45.723.641.840	18.710.547.316
<b>Cộng</b>	<b>145.871.149.982</b>	<b>138.169.553.635</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ và không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>					
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT	432.000.000	25.000.000	72.000.000	529.000.000
Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT/KTT	302.400.000	25.000.000	72.000.000	399.400.000
Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Thái Đức Long	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc	388.800.000	22.500.000	72.000.000	483.300.000
Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	25.000.000	-	349.000.000
Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	25.000.000	-	349.000.000
Nguyễn Xuân Tiến	Phó Tổng Giám đốc (từ 01/7/2025)	-	5.000.000	-	5.000.000
Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc (từ 01/7/2025)	-	5.000.000	-	5.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng BKS (đến 22/4/2025)	-	-	12.000.000	12.000.000
Nguyễn Trung Hiếu	Trưởng BKS (từ 22/4/2025)	-	-	24.000.000	24.000.000
Trần Văn Thi	Kiểm soát viên (đến 25/4/24)	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Kiểm soát viên (từ 22/4/2025)	-	-	24.000.000	24.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.771.200.000</b>	<b>132.500.000</b>	<b>600.000.000</b>	<b>2.503.700.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm trước</b>					
Ông Lê Vinh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT	432.000.000	25.000.000	72.000.000	529.000.000
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Thái Đức Long	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT/ KTT	302.400.000	25.000.000	72.000.000	399.400.000
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc	388.800.000	22.500.000	72.000.000	483.300.000
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	25.000.000	-	349.000.000
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	25.000.000	-	349.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Văn Thi	Kiểm soát viên (từ 25/4/24)	-	32.000.000	24.000.000	56.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Kiểm soát viên (đến 16/9/24)	-	-	24.000.000	24.000.000
Bà Trần Thị Thủy	Kiểm soát viên (đến 25/4/24)	-	-	12.000.000	12.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.771.200.000</b>	<b>154.500.000</b>	<b>600.000.000</b>	<b>2.525.700.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM	Bên liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Bên liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Bên liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Garafy	Bên liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Bên liên quan với thành viên chủ chốt

Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

*Công nợ với các bên liên quan khác*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	862.635.261	898.086.364
Chia cổ tức	1.308.972.600	805.521.600
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.873.194.500	2.988.618.500
<b>Công ty Cổ phần Garafy</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	175.956.000	218.988.000
<b>Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	14.869.829	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.4, V.5 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh cấp thoát nước sạch, tại một khu vực địa lý là tỉnh Lạng Sơn.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng

Linh Thị Huệ

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Quý

